

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 345/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Linh. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Đường V, sinh ngày 06/9/1990 (Xin vắng).

Địa chỉ: Số F L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Ánh H, sinh ngày 16/10/1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2024, ông Lê Đường V trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Đường V và bà Phan Ánh H kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, do bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông V yêu cầu xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Phan Phương A và Lê Phan Long A1 cùng sinh ngày 23/7/2020, ông V yêu cầu nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, ông V có đơn yêu cầu Tòa án không hoà giải; giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông V. Đồng thời, ông V đồng ý giao con chung cho bà H nuôi. Ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bà Phan Ánh H, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng bà Phan Ánh H đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lê Đường V là bà Phan Ánh H là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là bà Phan Ánh H có nơi cư trú tại huyện T nên ông V khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Phan Ánh H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Phan Ánh H vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Ánh H theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Lê Đường V, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Lê Đường V và bà Phan Ánh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Ông V cho rằng do bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà H. Về phía bà H, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của ông V nhưng bà H cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng ông V. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa ông V, bà H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Lê Đường V ly hôn với bà Phan Ánh H.

[3] Về con chung: Ông V đồng ý giao con chung cho bà H nuôi. Xét thấy, các cháu Lê Phan Phụng A và Lê Phan Long A1 hiện đang chung sống cùng gia đình phía bà H. Các cháu còn ít tuổi, cần có sự ổn định trong sinh hoạt. Do đó, giao các cháu cho bà H nuôi dạy là phù hợp.

Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không buộc cấp dưỡng nuôi con đối với ông V.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Đường V về việc ly hôn với bà Phan Ánh H.

2. Giao cho bà Phan Ánh H nuôi dạy Lê Phan Phụng A và Lê Phan Long A1 cùng sinh ngày 23/7/2020, ông Lê Đường V không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông Lê Đường V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19 tháng 6 năm 2024, ông Lê Đường V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005183 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Lộc;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ

